

CHÚ LĂNG NGHIÊM



Nam mô Lăng Nghiêm Hội thượng Phật
Bồ-tát (niệm 3 lần)

Diệu trảm tổng trì bất động tôn,
Thủ Lăng Nghiêm Vương thế hy hữu.
Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tướng.
Bất lịch tăng kỳ hoạch Pháp thân.

Nguyện kim đắc quả thành Bảo Vương
Hoàn độ như thị Hằng sa chúng.
Tương thử thâm tâm phụng trần sát,
Thị tắc danh vi báo Phật ân.

Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh,
Ngũ trước ác thế thế tiên nhập.
Như nhất chúng sanh vị thành Phật,
Chung bất ư thử thủ Nê hoàn.

Đại hùng đại lực đại từ bi,
Hy cánh thâm trừ vi tế hoặc.
Linh ngã tảo đặng Vô Thượng Giác,
Ư thập phương giới tọa đạo tràng,
Thuần-nhã-đa tánh khả tiêu vong,
Thước-ca-ra tâm vô động chuyển.

Nam mô thường trụ thập phương Phật.
Nam mô thường trụ thập phương Pháp.
Nam mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Phật đánh Thủ Lăng Nghiêm.
Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát.
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ-tát.

Kính lễ chư Phật chư Bồ-tát trong pháp hội
Thủ Lăng Nghiêm (niệm 3 lần)

Kính lạy Pháp thân, Báo thân, Ứng thân Phật
Thủ Lăng Nghiêm vương hiếm có trên đời.
Tiêu trừ cho con các vọng tưởng điên đảo từ muôn
ức kiếp. Không cần trải qua vô số kiếp mà vẫn được
Pháp thân.

Nguyện nay đắc quả thành Bảo vương,
Trở lại độ thoát chúng sanh nhiều như số cát sông
Hằng. Nguyện đem thân tâm này phụng sự vô số cõi
Thế mới gọi là đền ơn chư Phật.

Cúi xin Đức Thế Tôn chứng minh cho con,
Trong đời ác ngũ trước con nguyện vào trước,
Nếu một chúng sanh chưa thành Phật,
Quyết không nơi đó tự mình chứng Niết Bàn.

Đức Phật là đáng đại hùng đại lực đại từ bi,
Cúi xin Ngài dứt trừ các hoặc vi tế cho con.
Khiến con mau đến Vô Thượng Giác,
Mười phương thế giới ngồi cõi đạo tràng.
Hư không kia còn có thể tiêu mất,
Bốn tâm kiên cố không hề lay động.

Nam mô thường trụ thập phương Phật.
Nam mô thường trụ thập phương Pháp.
Nam mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Phật đánh Thủ Lăng Nghiêm.
Nam mô Quán Thế Âm Bồ-tát.
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ-tát.

Lúc bảy giờ từ trên đỉnh nhục kế của Thế Tôn phóng ra ánh sáng trăm báu, rồi từ trong ánh sáng đó
vọt ra một hoa sen ngàn cánh. Trên hoa báu có một hóa Như Lai đang ngồi và từ trên đỉnh đầu của
Đức Phật đó phóng ra mười luồng ánh sáng trăm báu. Mỗi luồng ánh sáng đều hiện ra khắp các vị
Kim Cang Mật Tích nhiều như số cát của mười sông Hằng. Có vị vác núi hoặc có vị cầm chày, và
các ngài đứng đầy cõi giới hư không. Khi nhìn lên, đại chúng vừa mừng vừa sợ và mong Đức Phật
thương xót. Họ nhất tâm lắng nghe hóa Phật được vọt ra từ ánh sáng phóng ra ở trên tướng vô kiến
đánh của Như Lai, tuyên thuyết thần chú:

❖ Đệ nhất hội

|| nam mô tát đát tha, tô già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà tởa,
| nam mô tát đát tha, phật đà cu chi sắc ni sam,
| nam mô tát bà, bột đà bột địa, tát đa bệ tệ,
| nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đà, cu tri nẫm, ta xá ra bà ca, tăng già nẫm,
| nam mô lô kê a la hán đa nẫm,
| nam mô tô lô đa ba na nẫm,
| nam mô ta yết rị đà già di nẫm,
| nam mô lô kê tam miệu già đa nẫm, tam miệu già ba ra, đề ba đa na nẫm,
| nam mô đề bà ly sắc nỏa,
| nam mô tát đà da, tỳ địa da, đà ra ly sắc nỏa, xá ba noa, yết ra ha, ta ha ta ra ma tha nẫm,
| nam mô bạt ra ha ma ni,
| nam mô nhân đà ra da,
| nam mô bà già bà đế, lô đà ra da, ô ma bát đế, ta hê dạ da,
| nam mô bà già bà đế, na ra dã, noa da, bàn giá ma ha tam mộ đà ra, nam mô tát yết rị đa da,
| nam mô bà già bà đế, ma ha ca la da, địa rị bát lạc na, già ra tỳ đà ra, ba noa ca ra da, a địa mục đế, thi ma xá na nê, bà tất nê, ma đát rị già noa, nam mô tát yết rị đa da,
| nam mô bà già bà đế, đa tha già đa cu la da,
| nam mô bát đầu ma cu la da,
| nam mô bạt xà ra cu la da,
| nam mô ma ni cu la da,
| nam mô già xà cu la da,

| nam mô bà già bà đế, đế rị trà, du ra tây na, ba ra ha ra noa ra xà da, đa tha già đa da,

| nam mô bà già bà đế, nam mô a di đa bà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da,

| nam mô bà già bà đế, a xô bệ da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da,

| nam mô bà già bà đế, bệ sa xà da, cu lô phệ trụ rị da, bát ra bà ra xà da, đa tha già đa da,

| nam mô bà già bà đế, tam bồ sư tỷ đa, tát lân nại ra lặc xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da,

| nam mô bà già bà đế, xá kê dã mẫu na duệ, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da,

| nam mô bà già bà đế, lặc đát na kê đô ra xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da,

| đế biêu, nam mô tát yết rị đa, ế đàm bà già bà đa, tát đát tha già đô sắc ni sam, tát đát đa bát đát lam, nam mô a bà ra thị đām, bát ra đế, dương kỳ ra,

| tát ra bà, bộ đa yết ra ha, ni yết ra ha, yết ca ra ha ni, bạt ra tỷ địa da,

| sát đà nễ, a ca la, mật rị trụ, bát rị đát ra da, nảnh yết rị,

| tát ra bà, bàn đà na, mục xoa ni,

| tát ra bà, đột sắc tra, đột tất pháp, bát na nễ, phạt ra ni,

| giả đô ra, thất đế nām, yết ra ha, ta ha tát ra nhĩ xà, tỷ đa băng ta na yết rị,

| a sắc tra băng xá đế nām, na xoa sát đát ra nhĩ xà, ba ra tát đà na yết rị,

| a sắc tra nām, ma ha yết ra ha nhĩ xà, tỷ đa băng tát na yết rị,

| tát bà xá đô lô, nễ bà ra nhĩ xà,

| hô lam đột tất pháp, nan giá na xá ni,

| tỷ sa xá, tát đát ra, a kiết ni, ô đà ca ra nhĩ xà,

| a bát ra thị đa cu ra, ma ha bát la chiến trì, ma ha điệp đa, ma ha đế xà, ma ha thuế đa xa bà la, ma ha bạt la bàn đà ra, bà tất nễ, a rị đa đa ra, tỷ rị cu tri, thệ bà tỷ xà da,

| bạt xà ra ma lễ đế, tỷ xá lô đa, bột đằng vông ca, bạt xà ra chế hắc na a giá, ma la chế bà, bát ra chất đa, bạt xà ra thiện trì, tỷ xá la giá, phiến đa xá, bệ đề bà, bồ thị đa, tô ma lô ba,

| ma ha thuê đa, a rị đa đa ra, ma ha bà la a bát ra,
| bạt xà ra thương yết la chế bà, bạt xà ra câu ma rị, cu lam đà rị,
| bạt xà ra hắc tát đa giá, tỳ địa đa,
| càn giá na, ma ly ca, khuất tô mẫu, bà yết ra đất na,
| tỳ lô giá na, cu ly đa, dạ ra thố, sắc ni sam,
| tỳ chiết lam bà ma ni giá, bạt xà ra ca na ca ba ra bà, lô xà na,
| bạt xà ra đồn trĩ giá, thuê đa giá, ca ma la, sát xa thi, ba ra bà,
| ế đế di đế, mẫu đà ra, yết noa, ta bệ ra sám, quật phạm đô, ấn thố na mạ mạ toả ||

❖ **Đệ nhị hội**

|| ô hồng, rị sắc yết noa, bát lạc xá tát đa, tát đất tha, già đô sắc ni sam,
| hỏ hồng đô lô ung, chiêm bà na, hỏ hồng đô lô ung, tát đàm bà na,
| hỏ hồng đô lô ung, ba ra sắc địa đa, tam bát xoa, noa yết ra,
| hỏ hồng đô lô ung, tát bà được xoa, hắc la sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đẳng băng tát na yết ra,
| hỏ hồng đô lô ung, giả đô ra, thi để nằm, yết ra ha, ta ha tát ra nằm, tỳ đẳng băng tát na ra,
| hỏ hồng đô lô ung, ra xoa,
| bà già phạm, tát đất tha, già đô sắc ni sam,
| ba ra điêm, xà kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thụ ta ha tát ra, thất rị sa, cu tri ta ha tát nê,
| đế lệ a tệt đề thị bà ly đa, tra tra anh ca, ma ha bạt xà lô đà ra, đế rị bò bà na, mạn trà la,
| ô hồng, ta tát đế, bạc bà đô, mạ mạ, ấn thố na mạ mạ toả ||

❖ Đệ tam hội

|| ra xà bà dạ,
| chủ ra bạt dạ,
| a kỳ ni bà dạ,
| ô đà ca bà dạ,
| tỳ sa bà dạ,
| xá tát đa ra bà dạ,
| bà ra chước yết ra bà dạ,
| đột sắc xoa bà dạ,
| a xá nễ bà dạ,
| a ca la mật rị trụ bà dạ,
| đà ra ni bộ di kiếm ba già ba đà bà dạ,
| ô la ca bà đà bà dạ,
| lạc xà đàn trà bà dạ,
| na già bà dạ,
| tỳ điều đất bà dạ,
| tô ba ra noa bà dạ,

| được xoa yết ra ha,
| ra xoa tư yết ra ha,
| tát rị đa yết ra ha,
| tỳ xá già yết ra ha,
| bộ đa yết ra ha,
| cư bàn trà yết ra ha,
| bồ đon na yết ra ha,
| ca tra bồ đon na yết ra ha,
| tát kiên độ yết ra ha,
| a bá tát ma ra yết ra ha,
| ô đàn ma đà yết ra ha,
| xa dạ yết ra ha,
| hê rị bà đế yết ra ha,

| xả đa ha rị nẫm,
| yết bà ha rị nẫm,
| lô địa ra ha rị nẫm,
| mang ta ha rị nẫm,
| mê đà ha rị nẫm,
| ma xà ha rị nẫm,
| xả đa ha rị nữ,
| thị tử đa ha rị nẫm,
| tỳ đa ha rị nẫm,
| bà đa ha rị nẫm,
| a du giá ha rị nữ,

| chắt đa ha rị nữ,
 | đế sam tát bệ sam, tát bà yết ra ha nẫm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | ba rị bạt ra giả ca, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | trà diển ni, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | ma ha bát du bát đất dạ, lô đà ra, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | na ra dạ noa, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | đất đoà già lô trà tây, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | ma ha ca la, ma đất rị già noa, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | ca ba rị ca, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | xà dạ yết ra, ma đột yết ra, tát bà ra tha ta đạt na, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | giả đốt ra, bà kỳ nễ, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | tỳ rị dương hất rị tri, nan đà kê sa ra, già noa bát đế, sách hê dạ, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | na yết na xá ra bà noa, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | a la hán, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | tỳ đà ra già, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | bạt xà ra ba nễ, cụ hê dạ cụ hê dạ, ca địa bát đế, hất rị đờm, tỳ đà dạ xà, sân đà dạ di, kê la dạ di,
 | ra xoa võng, bà già phạm, ấn thố na mạ mạ tỏa ||

❖ Đệ tứ hội

|| bà già phạm, tát đất đa bát đất ra, nam mô túy đô đế,
 | a tát đa na la lật ca, ba ra bà, tát phổ tra, tỳ ca tát đất đa bát đế rị,
 | thập phạt la thập phạt la, đà ra đà ra, tần đà ra tần đà ra, sân đà sân đà, hổ hồng hổ hồng,

| phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, phần tra, ta ha, hê hê phần,

| a mâu ca da phần,
| a ba ra đề ha đa phần,
| bà ra ba ra đà phần,
| a tổ ra, tỳ đà ra, ba ca phần,

| tát bà đề bệ tộ phần,
| tát bà na già tộ phần,
| tát bà được xoa tộ phần,
| tát bà càn thát bà tộ phần,

| tát bà bỏ đơn na tộ phần,
| ca tra bỏ đơn na tộ phần,
| tát bà đột lang chỉ đế tộ phần,

| tát bà đột sáp tỷ lê, hát sắc đế tộ phần,
| tát bà thập bà lê tộ phần,
| tát bà a bá tất ma lê tộ phần,

| tát bà xá ra bà noa tộ phần,
| tát bà địa đế kê tộ phần,
| tát bà đất ma đà kê tộ phần,

| tát bà tỳ đà da, ra thệ giá lê tộ phần,
| xà dạ yết ra, ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tộ phần,

| tỳ địa dạ, giá rị tộ phần,
| giả đô ra, phước kỳ nề tộ phần,
| bạt xà ra, câu ma rị, tỳ đà dạ, ra thệ tộ phần,

| ma ha ba ra đình dương, xoa kỳ rị tộ phần,
| bạt xà ra thương yết la dạ, ba ra trượng kỳ ra xà da phần,

| ma ha ca la dạ, ma ha mặt đất rị ca noa, nam mô ta yết rị đa dạ phần,
| bí sắc noa tỳ duệ phần,
| bột ra ha mâu ni duệ phần,
| a kỳ ni duệ phần,

| ma ha yết ly duệ phần,
| yết la đàn trì duệ phần,
| miệt đất rị duệ phần,
| lao đất rị duệ phần,
| giá văn trà duệ phần,

| yết la ra đất rị duệ phần,
| ca bát ly duệ phần,
| a địa mục chắt đa, ca thi ma xá na, bà tư nễ duệ phần,
| diên kiết chắt, tát đỏa bà tỏa, mạ mạ ân thố na mạ mạ tỏa ||

❖ Đệ ngũ hội

|| đột sắc tra chắt đa,
| a mạc đất rị chắt đa,
| ô xà ha ra,
| già bà ha ra,
| lô địa ra ha ra,
| bà ta ha ra,
| ma xà ha ra,
| xà đa ha ra,
| thị bí đa ha ra,
| bạc lược dạ ha ra,
| càn đà ha ra,
| bố sử ba ha ra,
| phủ la ha ra,
| bà tỏa ha ra,

| bát ba chắt đa,
| đột sắc tra chắt đa,
| lao đà ra chắt đa,

| dược xoa yết ra ha,
| la sát ta yết ra ha,
| bế lệ đa yết ra ha,
| tỳ xá già yết ra ha,
| bộ đa yết ra ha,
| cư bàn đồ yết ra ha,
| tát càn đà yết ra ha,
| ô đất ma đà yết ra ha,
| xa dạ yết ra ha,
| a bá tát ma ra yết ra ha,
| trạch khô cách, trà kỳ ni yết ra ha,
| rị phật đế yết ra ha,
| xà di ca yết ra ha,
| xá cu ni yết ra ha,
| lao đà ra, nan địa ca yết ra ha,
| a lam bà yết ra ha,
| càn độ ba ni yết ra ha,

| thập phạt ra, yên ca hê ca, truy đề dược ca, đất lệ để dược ca, giả đột thác ca, ni đề thập phạt ra, bí
sam ma thập phạt ra, bạc đề ca, tỷ đề ca, thất lệ sắc mật ca, ta nễ bát để ca, tát bà thập phạt ra, thất lô
kiết đề, mật đà bệ đạt lô chế kiếm,

| a ý lô kiếm,
| mục khư lô kiếm,
| yết rị đột lô kiếm,
| yết ra ha yết lam,
| yết noa du lam,
| đàn đa du lam,
| hất rị dạ du lam,
| mật mạ du lam,
| bạt rị thất bà du lam,
| bí lật sắc tra du lam,
| ô đà ra du lam,
| yết tri du lam,
| bạt tất để du lam,
| ổ lô du lam,
| thường già du lam,
| hắc tất đa du lam,
| bạt đà du lam,
| ta phòng áng già, bát ra trượng già du lam,

| bộ đa bí đa trà, trà kỳ ni, thập bà ra, đà đột lô ca, kiến đốt lô kiết tri bà lộ đa tỳ tát bát lô, ha lăng già,

| du sa đất ra, ta na yết ra, tỳ sa dụ ca, a kỳ ni, ô đà ca, mật ra bệ ra, kiến đa ra, a ca la, mật rị đốt,

| đất liềm bộ ca, địa lật lật tra, bí rị sắc chất ca, tát bà na cu la, tứ dẫn già tề, yết ra rị dược xoa, đất ra
sô, mật ra thị, phê bế sam, ta bệ sam,

| tát đất đa bát đất ra, ma ha bạt xà lô, sắc ni sam, ma ha bát lại trượng kỳ lam,

| dạ ba đột đà, xá dụ xà na, biện đất lệ noa, tỳ đà đa, bàn đàm ca lô di, đế thù, bàn đàm ca lô di, bát ra
tỳ đà, bàn đàm ca lô di,

| đất diệt tha, án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra, bạt xà ra, đà rị, bàn đà bàn đà nễ, bạt xà ra báng ni phân, hồ
hồng đô lô ung phần, ta bà ha ||

❖ **Tâm Chú Lăng Nghiêm : Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra, bạt xà ra, đà rị, bàn đà bàn đà nễ, bạt
xà ra báng ni phân, hồ hồng đô lô ung phần, ta bà ha.**

(Mỗi ngày nên trì 1 biến Chú Lăng Nghiêm và 108 lần Tâm Chú Lăng Nghiêm này)